

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 17-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hồng**

Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Luyện** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Trân A; Giới tính: Nữ (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 24/5/1996; tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: K33/39 đường A, tổ B, phường T, quận H, TP Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thông dịch viên tiếng Anh và tiếng Hàn; Con ông Đỗ Q, con bà: Phan Thị Kim Y; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Lê Ngọc Kim P (SN: 1991- Hiện đang sống ly thân); Bị cáo có 02 con; con thứ nhất sinh năm 2015; Con thứ hai sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/02/2019. Có mặt

- **Người bị hại:** Ông K; sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Căn hộ B16.xx Chung cư H, 72 đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- **Người phiên dịch:** Ông Đặng Văn B, sinh năm: 1968. Trú tại: Tổ 17, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 28/11/2018 anh K (SN: 1988; Quốc tịch Hàn Quốc; Hộ chiếu số M 566554xx, tạm trú tại căn hộ B16.xx chung cư H; số 72 đường H, Đà Nẵng) có dẫn Đỗ Trân A lên phòng chơi. Sau khi tâm sự, anh K và Đỗ Trân A đi ngủ. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, Đỗ Trân A tỉnh dậy phát hiện anh K vẫn ngủ say nên Đỗ Trân A đã trộm cắp tiền trong ví da để tại cửa sổ phòng ngủ gồm 4.500.000 đồng, 150 USD và 01 thẻ vi sa của ngân hàng Shinhan (Hàn Quốc). Đỗ Trân A đã sử dụng thẻ để rút tiền và thanh toán các hóa đơn tại các địa điểm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với tổng số tiền là 2.350 USD, cụ thể:

Tại HKD HAIR OF THE DOG (Đà Nẵng - Việt Nam): Bị cáo Đỗ Trân A thanh toán 03 lần với tổng số tiền là 660 USD.

Tại ĐIỂM NÓNG CLUB (Đà Nẵng - Việt Nam): Bị cáo Đỗ Trân A thanh toán 02 lần với tổng số tiền là 1412 USD.

Tại CT TNHH MTV MANGO TRE (Đà Nẵng - Việt Nam): Bị cáo Đỗ Trân A thanh toán 03 lần với tổng số tiền là 23.61 USD.

Tại KHA PET CENTER MPOS (Quận Thanh Khê): Bị cáo Đỗ Trân A thanh toán 02 lần với tổng số tiền là 256 USD.

Sau khi trộm cắp tài sản của anh K, Đỗ Trân A đã bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 22/02/2019, Đỗ Trân A bị bắt theo quyết định truy nã tại thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn 62/ĐAN-TH&KSNB) ngày 16/01/2019 của Ngân hàng NN Việt Nam, Chi nhánh TP Đà Nẵng về phối hợp cung cấp tỷ giá ngoại tệ- Tỷ giá của đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ áp dụng vào ngày 29/11/2018 là 1 USD = 22.747 VND

Như vậy, số tiền mà Đỗ Trân A đã chiếm đoạt của anh K là 2500 USD và 4.500.000 đ. Tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá là 61.367.500 đồng.

Sau khi bị bắt Đỗ Trân A đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội, toàn bộ số tiền trộm cắp của anh K, Trân A đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện chưa bồi thường cho anh K.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 USB chứa dữ liệu thể hiện thời gian Đỗ Trân A ra vào chung cư H.
- 02 hóa đơn quét thẻ visa do Đỗ Trân A quét tại quán Bar Hair of The Dog do thu ngân Đinh Bá Đ giao nộp.
- 01 hóa đơn thanh toán tiền đồ uống của Đỗ Trân A tại quán Bar Hair of The Dog do thu ngân Đinh Bá Đ giao nộp.

- 01 tờ giấy xác nhận tiền ký gửi sau khi quẹt thẻ Visa tại quán Bar Hair of The Dog do thu ngân Đinh Bá Đ giao nộp.

- 01 bản sao thống kê giao dịch thẻ Visa trong thời gian bị mất thẻ của anh K.

* Về trách nhiệm dân sự:

Anh K yêu cầu bị cáo Đỗ Trân A bồi thường số tiền 2.500 USD và 4.500.000 đ tương đương với tổng số tiền là 61.367.500 đ

Từ những nội dung trên tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS- P1 ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Trân A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Trân A về tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng số 17/CT-VKS- P3 ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Trân A mức án từ 02 đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về phần xử lý vật chứng như đã đề cập tại Bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trân A đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng các bị cáo bị truy tố về tội danh và điều luật như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 28/11/2018, Đỗ Trân A đã lén lút chiếm đoạt của anh K số tiền 2500 USD và 4.500.000 đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 61.367.500 đ (*Sáu mươi một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng chẵn*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Trân A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy bản cáo trạng số 17/CT-VKS- P3 ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Đỗ Trân A đã lén lút chiếm đoạt của ông K với tổng số tiền 61.367.500 đồng không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến chính sách thu hút du lịch và đầu tư nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đưa ra xét xử tương xứng với tính chất nghiêm trọng của vụ án, xét cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án phù hợp và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét thấy các bị cáo quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại ông K vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt của mình, ông K yêu cầu bị cáo Đỗ Trân A phải bồi thường số tiền 60.000.000đ. Xét yêu cầu trên của người bị hại là chính đáng. Do đó, cần buộc bị cáo Đỗ Trân A phải bồi thường cho người bị hại ông K số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng chẵn*).

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng, tài liệu tạm giữ:

- 01 USB chứa dữ liệu thể hiện thời gian Đỗ Trân A ra vào chung cư H.
- 02 hóa đơn quẹt thẻ vi sa do Đỗ Trân A quẹt tại quán Bar Hair of The Dog do thu ngân Đinh Bá Đ giao nộp.
- 01 hóa đơn thanh toán tiền đồ uống của Đỗ Trân A tại quán Bar Hair of The Dog do thu ngân Đinh Bá Đ giao nộp.
- 01 tờ giấy xác nhận tiền ký gửi sau khi quẹt thẻ Vi sa tại quán Bar Hair of The Dog do thu ngân Đinh Bá Đ giao nộp.
- 01 bản sao thông kê giao dịch thẻ Vi sa trong thời gian bị mất thẻ của anh K.

HĐXX thấy cần lưu trữ toàn bộ vật chứng trên trong hồ sơ vụ án là phù hợp

[7] **Về án phí:** Bị cáo Đỗ Trân A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trân A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt Bị cáo **Đỗ Trân A 02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 22/02/2019.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên buộc bị cáo Đỗ Trân A phải bồi thường cho ông K số tiền 60.000.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục thu giữ trong hồ sơ vụ án:

- 01 USB chứa dữ liệu thể hiện thời gian Đỗ Trân A ra vào chung cư H.
- 02 hóa đơn quẹt thẻ vi sa do Đỗ Trân A quẹt tại quán Bar Hair of The Dog do thu ngân Đinh Bá Đ giao nộp.
- 01 hóa đơn thanh toán tiền đồ uống của Đỗ Trân A tại quán Bar Hair of The Dog do thu ngân Đinh Bá Đ giao nộp.
- 01 tờ giấy xác nhận tiền ký gửi sau khi quẹt thẻ Visa tại quán Bar Hair of The Dog do thu ngân Đinh Bá Đ giao nộp.
- 01 bản sao thống kê giao dịch thẻ Visa trong thời gian bị mất thẻ của anh K.

4. **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Trân A phải chịu 200.000đ án phí

hình sự sơ thẩm.

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Trân A phải chịu 3.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 45- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Anh